

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hải;
- Ông Huỳnh Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Toà án Nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Bích Ng, sinh ngày 01/01/1991.

HKTT: Số 481, Tổ 15, ấp ĐH, xã TĐ, thành phố C (nay là khóm ĐH, Phường C), tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Ấp 4, xã TT, huyện C (nay là xã BT), tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Tô Văn Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 481, Tổ 15, ấp ĐH, xã TĐ, thành phố C (nay là khóm ĐH, Phường C), tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2025; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Tô Văn Y đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh (nay là Phường Cao Lãnh) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 05/8/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Y không quan tâm gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc về chửi vợ con. Chị Ng đã nhiều lần khuyên can anh Y sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2024 cho đến nay. Chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Đỗ Thị Bích Ng cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Tô Văn Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tô Quốc H, sinh ngày 09/3/2010 và Tô Ngọc Y1, sinh ngày 05/01/2016. Hiện nay hai con chung đang sống với anh Y. Khi ly hôn chị Đỗ Thị Bích Ng đồng ý để anh Tô Văn Y được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị Ng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Tô Văn Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị Đỗ Thị Bích Ng về thời gian kết hôn và việc đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 7/2024, chị Ng tự ý bỏ nhà đi, anh Y không biết lý do. Anh Y có đến nhà cha mẹ ruột của chị Ng để tìm chị Ng nhưng không gặp nên vợ chồng không hàn gắn lại tình cảm. Việc chị Ng trình bày anh Y thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc về chửi vợ con là không đúng. Anh Y nhận thấy hiện nay vẫn còn thương chị Ng nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu được hàn gắn tình cảm để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tô Quốc H, sinh ngày 09/3/2010 và Tô Ngọc Y1, sinh ngày 05/01/2016. Hiện nay hai con chung đang sống với anh Y. Trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng thì anh Y thống nhất anh Y sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị Bích Ng yêu cầu được ly hôn với anh Tô Văn Y, đồng ý giao hai con chung cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con”.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tô Văn Y là bị đơn trong vụ án có địa chỉ: Số 481, Tổ 15, ấp Đông Hòa, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Tô Văn Y tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy đăng ký số 77/KH; quyển số I/2009 ngày 05/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh (nay là Ủy ban nhân dân Phường Cao Lãnh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận định, chị Ng trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Y không quan tâm gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cò bạc về chửi vợ con, lời trình bày của chị Ng không được anh Y thừa nhận, anh Y xác định vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, thực tế chị Ng và anh Y đã không còn chung sống với nhau từ giữa năm 2024 cho đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, thời gian xa nhau tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, sự việc được chị Ng và anh Y cùng thừa nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Y trình bày anh vẫn còn thương chị Ng và hiện nay con chung còn nhỏ nên anh Y yêu cầu được đoàn tụ với chị Ng để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung. Về phía chị Ng, chị Ng xác định đã không còn tình cảm với anh Y, dù Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng thì chị Ng cũng không thể tiếp tục đời sống vợ chồng với anh Y.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét hôn nhân giữa chị Ng và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn ly hôn theo yêu cầu của một bên quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 như sau:

“3. “Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” là thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng;”

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng để chị Ng được ly hôn với anh Tô Văn Y.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh Y có hai con chung gồm:

Tô Quốc H, sinh ngày 09/3/2010 và Tô Ngọc Y1, sinh ngày 05/01/2016. Hiện nay hai con chung đang sống với anh Y.

Chị Ng và anh Y cùng thống nhất sau khi ly hôn, anh Tô Văn Y được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Tô Quốc H và Tô Ngọc Y1. Xét, sự thỏa thuận

của chị Ng và anh Y là tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, anh Y không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng và anh Y cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ng và anh Y xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, điểm b khoản 2 Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Bích Ng. Chị Đỗ Thị Bích Ng được ly hôn với anh Tô Văn Y.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Tô Văn Y. Sau khi ly hôn anh Tô Văn Y được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Tô Quốc H, sinh ngày 09/3/2010 và Tô Ngọc Y1, sinh ngày 05/01/2016.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000224 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh Tô Văn Y không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS KV6-ĐT;
- Toà án Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng